TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI,TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/**2018/HSST
Ngày: 17-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Chiếu

Ông Nguyễn Thanh Lâm

- Thư ký phiên Tòa: Ông Bùi Thái Dương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Đặng Hữu N, sinh ngày 17/3/1993; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Đặng Văn L, sinh năm 1972, họ và tên mẹ: bà Trần Thị Y, sinh năm 1972; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự là ngày 10/12/2017 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2017 và chuyển tạm giam ngày 21/12/2017 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đặng Thị Diễm X, sinh năm 1976. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Phúc H, sinh năm 1984. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2/ Lê Đạt P, sinh năm 1995. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp B, thị trấn B, huyện B, Bến Tre

3/ Võ Hoàng B, sinh ngày 01/10/1999. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

4/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1992. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 17/12/2017, tại nhà của Đặng Hữu N ở ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế và ma túy Công an huyện Bình Đại bắt quả tang Đặng Hữu N, sinh năm 1993 bán trái phép 03 tép ma túy cho Nguyễn Phúc H. Tại thời điểm N bán ma túy cho H còn có Lê Đạt P, Nguyễn Văn D và Võ Hoàng B tại hiện trường. Tang vật thu được gồm có:

* Thu của Đặng Hữu N gồm:

- Thu bên trong túi quần trước bên phải số tiền 600.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen.

- Thu tại phòng ngủ: Một mẫu giấy dán tường có đặc điểm giống với mẫu giấy gói 02 túi nylon màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu tím, sọc trắng nghi là ma túy (thu trong nhãn võ chai nhựa trong túi quần của H).

* Thu của Nguyễn Phúc H gồm:

- Thu trong túi quần trước bên phải 01 võ chai nhựa hiệu STING, bên ngoài có dán nhãn, bên trong có một mãnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có hoa văn màu nâu tím, bên trong mảnh giấy có 02 gói nylon màu trắng được hàn kín bốn phía và 01 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng hàn kín hai đầu bên trong đều có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- Thu trong túi quần trước bên trái một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Một xe mô tô biển số 71S2 – 2436.

Qua điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2017, Nguyễn Phúc H (Hùng, Tý); SN: 1984; ĐKTT: ấp B, xã T, huyện B và Lê Đạt P, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thướng trú: ấp B, thị trấn B, huyện B rủ nhau mua ma túy về sử dụng, H góp 300.000 đồng, Phát góp 200.000 đồng. Sau đó, H gọi điện thoại cho N hỏi mua 500.000 đồng ma túy, N đồng ý và nhờ bạn tên K điều khiển xe mô tô từ

nhà qua cống đập Ba Lai đến huyện Ba Tri đi công việc. Đồng thời, N gọi điện thoại cho một người tên Q (Q Bê đê, không rõ lai lịch) hỏi mua 02 tép ma túy với giá 400.000 đồng. Khi gặp Q, N đưa Q 400.000 đồng và Q đưa cho N 01 vỏ chai nhựa hiệu STING bên trong có 02 tép ma túy để trong túi nylon màu trắng. Nhận ma túy xong, Khải điều khiển xe mô tô chở N đi về nhà N, Khải không biết việc mua bán ma túy giữa N và Q. Khi về đến nhà, N chia nhỏ 02 tép ma túy vừa mua thành 03 tép, gồm 02 tép để trong túi nylon và 01 tép để trong ống nhựa. Sau đó, N lấy một mảnh giấy dán tường trong phòng gói 03 tép ma túy đã chia, bỏ lại vào vỏ chai STING và để dưới gốc mai bên hông nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H đến gọi N. N đến cửa sổ thứ 2 tính từ nhà trên lấy 500.000 đồng của H đưa và chỉ cho H chai STING đựng ma túy để dưới gốc mai. H vừa lấy vỏ chai STING bỏ vào túi quần sau bên phải thì bị lực lượng công an ập vào bắt quả tang.

Sau khi bị bắt quả tang, N đã tự khai nhận, ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang, vào trưa ngày 17/12/2017, N đã bán 01 gói ma túy với giá tiền 300.000 đồng cho anh H cũng tại nhà của N. Anh H đã sử dụng hết gói ma tuý này. Nguồn gốc chất ma tuý của lần này cũng do một người tên Q ở huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre bán cho N. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản ghi nhận và qua làm việc với anh H đã xác nhận đúng như lời tự khai của N. Số tiền bán ma tuý được 800.000 đồng N đã cho cha của mình 200.000 đồng và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại tạm giữ 600.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 206/C54B ngày 18/12/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon hàn kín và 01 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng là 0,1536 gam, đều có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 67 N định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

Trong khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra có thu giữ của anh H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 71S2-2436. Qua điều tra xác định được điện thoại di động và xe mô tô là tài sản riêng của anh H nên ngày 26/02/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản này cho anh H.

Ngày 17/01/2018, chị Đặng Thị Diễm X (cô của N) tự nguyện nộp thay số tiền 200.000 đồng mà N thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý cho anh H vào ngày 17/12/2017.

Tại bản Cáo trạng số 07/KSĐT-TA ngày 22 tháng 3 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Đặng Hữu N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: bản thân bị cáo Đặng Hữu N do lười lao động, để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã mua ma túy về bán. Trong ngày 17/12/2017, bị cáo đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Phúc H 04 tép ma túy với số tiền 800.000 đồng: lần đầu bán 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng, anh H đã sử dụng hết; lần sau bán 03 tép ma túy với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy trong ngày 17/12/2017, bị cáo đã bán 04 tép ma túy cho anh Nguyễn Phúc H với giá 800.000 đồng, trọng lượng 03 tép ma túy bị bắt quả tang là 0,1536g Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Hữu N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 (phạm tội nhiều lần) Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các điểm a,b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và các điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động Nokia màu xanh đen và số tiền 800.000 đồng đã thu giữ và đề N tịch thu tiêu hủy một vỏ chai nhựa hiệu STING, bên ngoài có dán nhãn và một mẫu giấy dán tường.

Bị cáo Đặng Hữu N khai: Bị cáo nhận tội, bị muốn có tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo mua ma túy về bán lại cho người khác để có tiền ma túy về sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hữu N thừa nhận hành vi vào ngày 17/12/2017, bị cáo đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Phúc H 04 tép ma túy với số tiền 800.000 đồng: Lần đầu bán 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng, anh H đã sử dụng hết; lần sau bán 03 tép ma túy với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

[3] Theo kết luận giám định số 206/C54B ngày 18/12/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon hàn kín và 01 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng là 0,1536 gam, đều có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 67 N định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

[4] Căn cứ vào tiểu mục 3.3; mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Tòa án nhân dân Tối Cao, Bộ tư pháp thì hành vi của Đặng Hữu N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Đặng Hữu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b “phạm tội nhiều lần” khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc mua bán chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Vì mục đích vụ lợi và thỏa mãn nhu cầu của bản thân về chất ma túy nên bị cáo đã có hành vi hai lần bán ma túy cho người khác để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân làm tăng tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện Bình Đại nhất là trong tình hình hiện nay người sử dụng ma túy ngày càng tăng, độ tuổi ngày càng trẻ hóa và tội phạm có liên quan đến ma túy ngày càng cao. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[6] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo mặc dù biết tác hại của chất ma túy và biết Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà bị cáo mua ma túy từ những người không rõ lai lịch về sau đó bán lại cho người khác sử dụng vì vậy phải có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, nhưng bản thân bị cáo có 01 tiền sự là bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai báo lần phạm tội trước đó khi chưa bị ai phát hiện, bị cáo bà sơ là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[9] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù là thỏa đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số IMEI 358839072154822, tiền Việt Nam 800.000 đồng là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy và tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Một vỏ chai nhựa hiệu STING, bên ngoài có dán nhãn và một mẫu giấy dán tường là dụng cụ cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[1] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu N 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 18/12/2017.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số IMEI 358839072154822.

- Tịch thu tiêu hủy: Một vỏ chai nhựa hiệu STING, bên ngoài có dán nhãn và một mẫu giấy dán tường.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Đặng Hữu N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Công An huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Lương